



**ĐƠN MỞ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN / TIỀN GỬI TIẾT KIỆM**  
**TIME DEPOSIT ACCOUNT / SAVINGS DEPOSIT OPENING FORM**

Xin điền vào ô trống và đánh dấu  nơi thích hợp  
 Please fill in spaces and tick  where applicable

**THÔNG TIN KHÁCH HÀNG / CUSTOMER INFORMATION**

Tên (Các) Chủ Tài Khoản / Account Holder Name(s): \_\_\_\_\_

Mã số Khách hàng / Customer Number: \_\_\_\_\_

Khách hàng Premier/ Premier:  Có / Yes  Không / No

Số Thẻ Căn Cước Công dân, CMND, Hộ Chiếu Của Chủ Tài Khoản Thứ Nhất / National citizen, ID or Passport Number of Account Holder: \_\_\_\_\_

Số Thẻ Căn cước Công dân, CMND, Hộ Chiếu Của Chủ Tài Khoản Thứ Hai (nếu có) / National citizen, ID or Passport Number of Joint Account Holder (if any): \_\_\_\_\_

**CHI TIẾT TIỀN GỬI / DEPOSIT PLACEMENT DETAILS**

Loại Tiền Gửi / Deposit Type  Tiền Gửi Có Kỳ Hạn / Time Deposit  Tiền Gửi Đa Kỳ Hạn / Step-up Time Deposit  Tiền Gửi Tiết Kiệm / Savings Deposit

Loại Tiền Tệ / Currency:  VND  USD  EUR  GBP  AUD  CAD  JPY  HKD  SGD

Số Tiền Gửi / Deposit Amount: \_\_\_\_\_

Số Tiền Gửi Bằng Chữ / Deposit Amount in words: \_\_\_\_\_

Kỳ hạn / Tenor  1 tuần / week  2 tuần / weeks  3 tuần / weeks  1 tháng / month  
 2 tháng / months  3 tháng / months  4 tháng / months  5 tháng / months  
 6 tháng / months  7 tháng / months  8 tháng / months  9 tháng / months  
 10 tháng / months  11 tháng / months  12 tháng / months  18 tháng / months  
 24 tháng / months  36 tháng / months  Khác / other \_\_\_\_\_

\*Lưu ý / Note: Tiền gửi bằng ngoại tệ chỉ áp dụng cho kỳ hạn 1-2 tuần, 1-3 tháng, 6 tháng, 9 tháng hoặc 12 tháng  
 Foreign currency deposit is available for tenors of 1-2 weeks, 1-3 months, 6 months, 9 months, or 12 months

Mục Đích Gửi Tiền / Purpose  Tiết kiệm / Savings  Thẻ tín dụng ký quỹ / Secured Credit Card

Nguồn Gốc Tiền Nộp / Source of Funds: \_\_\_\_\_

Phương Thức Gửi / Placement Method: \_\_\_\_\_

Tiền mặt / Cash

Ghi nợ tài khoản (áp dụng cho Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn) / debit account (for Time Deposit Account only)

Tên tài khoản \_\_\_\_\_ và số tài khoản \_\_\_\_\_  
 Account Holder Name and account no.

Thanh Toán Lãi / Interest Payment:

Cuối Kỳ / At Maturity

Hàng Tháng (áp dụng cho Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Đa Kỳ Hạn) / Monthly (for Time Deposit/ Step-up Time Deposit)

Ghi có Tài khoản tên \_\_\_\_\_ và số tài khoản \_\_\_\_\_  
 Credit account name and account no.

Hàng Quý (áp dụng cho Tài Khoản Tiền Gửi Đa Kỳ Hạn) / Quarterly (for Step-up Time Deposit Account only)

Ghi có Tài khoản tên \_\_\_\_\_ và số tài khoản \_\_\_\_\_  
 Credit account name and account no.

Chỉ Thị Đáo Hạn / Maturity Instructions:

Tái gửi tiền gốc và lãi cho kỳ hạn mới với lãi suất tại thời điểm đáo hạn (cho phương thức thanh toán lãi cuối kỳ)  
 Renew principal and interest on maturity date at the prevailing interest rates (applicable for interest payment at maturity)

Kỳ hạn / Tenor  1 tuần / week  2 tuần / weeks  3 tuần / weeks  1 tháng / month  
 2 tháng / months  3 tháng / months  4 tháng / months  5 tháng / months  
 6 tháng / months  7 tháng / months  8 tháng / months  9 tháng / months  
 10 tháng / months  11 tháng / months  12 tháng / months  18 tháng / months  
 24 tháng / months  36 tháng / months  Khác / other \_\_\_\_\_

Tái gửi tiền gốc cho kỳ hạn mới với lãi suất tại thời điểm đáo hạn và nhận lãi cuối kỳ  
 Renew principal at the prevailing interest rate and receive interest at maturity

Kỳ hạn / Tenor  1 tuần / week  2 tuần / weeks  3 tuần / weeks  1 tháng / month  
 2 tháng / months  3 tháng / months  4 tháng / months  5 tháng / months  
 6 tháng / months  7 tháng / months  8 tháng / months  9 tháng / months  
 10 tháng / months  11 tháng / months  12 tháng / months  18 tháng / months  
 24 tháng / months  36 tháng / months  Khác / other \_\_\_\_\_

**Ghi Có Tiền Lãi vào Tài Khoản / Credit the interest into Account**

Tên tài khoản \_\_\_\_\_ và số tài khoản \_\_\_\_\_  
 Account Holder Name and account no.

- Nhận gốc và lãi vào ngày đáo hạn**  
 Receive principal and interest on maturity date

**Ghi Có Tài Khoản (áp dụng cho Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn) / Credit account (for Time Deposit Account only)**

Tên tài khoản \_\_\_\_\_ và số tài khoản \_\_\_\_\_  
 Account Holder Name and account no.

*Gi chú/ Note: Tiết kiệm Đa Kỳ Hạn chỉ áp dụng "Nhận gốc và lãi vào ngày đáo hạn" / Step-up Time Deposit can only Receive principal and interest on maturity date*

**PHƯƠNG THỨC ĐIỀU HÀNH DÀNH CHO TIỀN GỬI CHUNG / ACCOUNT OPERATION METHOD FOR JOINT ACCOUNT**

Phương thức điều hành tài khoản chung được chọn dưới đây sẽ áp dụng cho Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn hoặc Tiền Gửi Tiết Kiệm được mở theo đơn này.

*The account operation method selected below shall be applied to the Time Deposit Account or Savings Deposit opened under this form.*

- "Bất kỳ chữ ký nào" / "Either to sign"**

Cho yêu cầu này, chúng tôi đồng ý rằng chữ ký của bất kỳ một ai trong chúng tôi về hoặc liên quan đến bất kỳ một vấn đề gì đối với tài khoản chung sẽ ràng buộc các đồng chủ tài khoản khác và đồng ý ủy quyền cho mỗi đồng chủ tài khoản khác được toàn quyền điều hành tài khoản chung, bao gồm thực hiện các giao dịch bằng cách đưa ra chỉ thị giao dịch cho ngân hàng, đóng tài khoản và đưa ra bất kỳ các chỉ thị điều hành tài khoản nào khác mà không cần chúng tôi cùng ký. Chúng tôi xác nhận đã đọc và hiểu rõ các quy định liên quan đến tài khoản chung tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Chung của Ngân Hàng và đồng ý tuân thủ các điều kiện và điều khoản này.

*For this request, we, the undersigned, hereby agree that the signature of any one of us on or in relation to any matter regarding the joint account will bind the other joint account holders and that each joint account holder is hereby authorised to have full powers to operate the joint account, including to conduct any transaction by way of instruction to the Bank, to close the joint account holder and to give any other instructions to operate the joint account without requiring our joint signatures. We have read and understood the provisions relevant to joint account in the General Terms and Conditions of the Bank and agree to be bound by them.*

- "Cả hai chữ ký" / "Both to sign"**

Cho yêu cầu này, chúng tôi đồng ý rằng bất kỳ một vấn đề gì đối với tài khoản chung sẽ yêu cầu sự đồng ý của các đồng chủ tài khoản bằng cách đưa ra chỉ thị hợp lệ. Chúng tôi xác nhận đã đọc và hiểu rõ các quy định liên quan đến tài khoản chung tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Chung của Ngân Hàng và đồng ý tuân thủ các điều kiện và điều khoản này.

*For this request, we, the undersigned, hereby agree that any matter regarding the joint account is required all of our agreement by way of instruction to the Bank. We have read and understood the provisions relevant to joint account in the General Terms and Conditions of the Bank and agree to be bound by them.*

**XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG / CUSTOMER CONFIRMATIONS**

Tôi / Chúng tôi xác nhận ở đây rằng các chi tiết thông tin nêu trên là đúng sự thật và chính xác. Tôi / Chúng tôi đã đọc và hiểu Các Điều Khoản Và Điều Kiện Chung và Các Điều Khoản và Điều Kiện Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Tiền Gửi Tiết Kiệm (có thể được sửa đổi theo từng thời điểm) của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam). Tôi / Chúng tôi đồng ý rằng Đơn Mở Tài Khoản Cá Nhân, Đơn Mở Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Tiền Gửi Tiết Kiệm, Thông Báo Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Thẻ Tiết Kiệm, Các Điều Khoản Và Điều Kiện Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Tiền Gửi Tiết Kiệm, Các Điều Khoản Và Điều Kiện Chung và tài liệu xác lập quyền đại diện (nếu có) sẽ cấu thành Thỏa Thuận Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Tiền Gửi Tiết Kiệm giữa tôi/chúng tôi và Ngân Hàng và đồng ý tuân thủ Thỏa Thuận Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Tiền Gửi Tiết Kiệm này. Thỏa Thuận Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Tiền Gửi Tiết Kiệm có hiệu lực từ thời điểm ngày giờ giao dịch được thể hiện trên Thông Báo Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Thẻ Tiết Kiệm được Ngân Hàng trao cho Khách Hàng.

*I / We hereby confirm that the details given above are true and correct. I / We have read and understood the General Terms and Conditions and Time Deposit Account/ Savings Deposit Terms and Conditions (as may be amended from time to time) of HSBC Bank (Vietnam) Ltd. I / We agree that the Personal Account Opening Form, this Time Deposit Account/ Savings Deposit Opening Form, the Time Deposit Account Advice/ Savings Card, the Terms and Conditions of Time Deposit Account/ Savings Deposit, the General Terms and Conditions and the document(s) evidencing the representation right (if any) will constitute the Agreement on Time Deposit Account/ Savings Deposit between me/us and the Bank and agree to comply with this Agreement. This Agreement is effective as from the Capture Date and Time as reflected in the Time Deposit Advice/ Savings Card delivered by the Bank to the Customer.*

Tên và chữ ký chủ tài khoản thứ nhất Name and signature of first applicant	Tên và chữ ký chủ tài khoản thứ hai Name and signature of second applicant
SV	

Dành Riêng Cho Ngân Hàng / For Bank Use Only		
Customer Number	Deal Number (for Transitory Account)	Date Checked and Approved/Verified by
Interest Rate	Date and Time Receiving	Bank/Branch Stamp and Authorised Signature

**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÀI KHOẢN TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN VÀ TIỀN GỬI TIẾT KIỆM**  
**TERMS AND CONDITIONS OF TIME DEPOSIT ACCOUNT AND SAVINGS DEPOSIT ACCOUNT**

1. Khách Hàng có thể thực hiện giao dịch đối với Tiền gửi Có Kỳ Hạn và Tiền Gửi Tiết Kiệm trong toàn hệ thống của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (“Ngân Hàng”).  
*The Customer can perform transactions in respect of the Time Deposit and Savings Deposit within the network of HSBC Bank (Vietnam) Ltd. (the “Bank”).*
2. Khách Hàng có thể tra cứu Tài Khoản Tiền gửi Có Kỳ Hạn và Tiền Gửi Tiết Kiệm tại các Chi Nhánh/ Phòng Giao Dịch, qua kênh Ngân Hàng Trực Tuyến hoặc gọi tới Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng.  
*The Customer can verify the information of Time Deposit Account and Savings Deposit Account at the Bank’s Branches/ Transaction Offices, via Personal Internet Banking or Contact Center.*
3. Khách Hàng có trách nhiệm bảo quản, không làm rách, tẩy xóa hoặc chỉnh sửa thông tin trên Thông Báo Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Thẻ Tiết Kiệm. Tại thời điểm tắt toán hoặc đóng Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Tiền Gửi Tiết Kiệm, Khách Hàng phải thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng khi Thông Báo Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Thẻ Tiết Kiệm bị nhàu nát, rách, mất. Sau khi Khách Hàng thực hiện các thủ tục xác minh cần thiết theo yêu cầu của Ngân Hàng, Ngân Hàng sẽ tiến hành tắt toán hoặc đóng Tài Khoản Tiền gửi Có Kỳ Hạn/ Tiền Gửi Tiết Kiệm.  
*The Customer is responsible for the maintenance of, and shall not tear, erase or change information on the Time Deposit Advice/ Savings Card. Upon withdrawing/ closing Time Deposit Account/ Savings Deposit, the Customer must notify the Bank in writing in case where the Time Deposit Advice/ Savings Card is crumpled, wrinkled, torn, lost. Upon the completion by the Customer of all necessary verification procedures as required by the Bank, the Bank shall proceed to the withdrawing/ closing of Time Deposit Account and Savings Deposit Account.*
4. Thông Báo Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Thẻ Tiết Kiệm chỉ có giá trị với chủ tài khoản và đồng chủ tài khoản có tên trên Thông Báo/ Thẻ.  
*The Time Deposit Advice/ Savings Card is only valid for the account holder and joint account holders named herein.*
5. Khách Hàng phải xuất trình Thông Báo Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Thẻ Tiết Kiệm, Thẻ căn cước công dân hoặc CMND hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực, thị thực còn hiệu lực, hoặc các giấy tờ hợp lệ khác được Ngân Hàng chấp nhận và ký đúng mẫu chữ ký đã đăng ký với Ngân Hàng khi thực hiện các giao dịch liên quan đến Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Tiền Gửi Tiết Kiệm, bao gồm nhưng không giới hạn việc rút tiền hoặc thay đổi chỉ thị tiền gửi.  
*The Customer must present the Time Deposit Advice/ Savings Card, valid Citizen Card or ID or passport, valid visa, or other documents accepted by the Bank and must use the same signature as registered with the Bank when performing transactions relating to the Time Deposit Account/ Savings Deposit, including but not limited to withdrawal or update of deposit instructions.*
6. **Lãi tiền gửi / Deposit Interest**
  - 6.1 **Yếu tố tính lãi / Components for Interest Calculation**
    - a. **Thời hạn tính lãi / Interest Period:** Kể từ và bao gồm ngày Khách Hàng gửi tiền và không bao gồm ngày đáo hạn. / *From and including the deposit placement date and not including maturity date.*
    - b. **Số dư thực tế / Actual Balance:** Số tiền gốc được duy trì trong suốt thời hạn tính lãi của khoản tiền gửi / *Principal amount to be maintained during the Interest Period.*
    - c. **Số ngày duy trì số dư thực tế / No. of days has actual balance:** Số ngày mà số dư thực tế không đổi / *no. of days has unchanged actual balance.*
    - d. **Lãi suất tính lãi / Interest rate:**

Lãi suất hằng năm trên cơ sở một năm có 365 ngày do Ngân Hàng quy định tại từng thời điểm trong suốt kỳ hạn của khoản tiền gửi. Tổng lãi suất tiền gửi (bao gồm các lãi suất ưu đãi) sẽ tuân theo các quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam tại từng thời điểm. Khách Hàng có thể liên hệ quầy giao dịch tại các chi nhánh và phòng giao dịch hoặc truy cập trang thông tin điện tử của Ngân Hàng [www.hsbc.com.vn](http://www.hsbc.com.vn) để biết về lãi suất.

*Interest rate per annual on the basis of one (1) year having 365 days stipulated by the Bank from time to time and is fixed during deposit’s tenor. The total offered interest rates (including preferential online rates, where applicable), shall be, at all times, comply with relevant regulations provided by the State Bank of Vietnam. Customer(s) may contact the counter of the Bank’s branches and transaction offices or refer to the Bank’s public website [www.hsbc.com.vn](http://www.hsbc.com.vn) to know the interest rate.*
  - 6.2 **Công thức tính lãi / Interest Calculation**

$\frac{\text{Số tiền lãi}}{365} = \frac{\sum(\text{Số dư thực tế} \times \text{Số ngày duy trì thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$	$\frac{\text{Interest Amount}}{365} = \frac{\sum(\text{Actual Balance} \times \text{No. of days has actual balance} \times \text{Interest Rate})}{365}$
---	---

Lãi suất tính lãi cụ thể theo phương pháp tính lãi quy định tại bản Điều Khoản và Điều Kiện này sẽ bằng với lãi suất tính lãi được tính theo phương pháp tính lãi theo quy định pháp luật hiện hành.  
*The interest rate provided by these Terms and Conditions shall be equal to the interest rate calculated in accordance with the method prescribed by the regulation.*
  - 6.3 **Thanh toán lãi / Interest Payment**

Đối với Tiền Gửi Tiết Kiệm, tiền lãi sẽ được thanh toán vào ngày đáo hạn. Đối với Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, tiền lãi sẽ được thanh toán hàng tháng hoặc vào ngày đáo hạn. Trong trường hợp ngày đáo hạn trùng với ngày cuối tuần hoặc ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật, việc chi trả gốc và lãi được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.  
*For Savings Deposit, interest payment shall be made at maturity. For Time Deposit Account, interest payment shall be made monthly or at maturity. In case the maturity date falls into weekends or national holidays per local regulation, principle and interest payment will be made in the following working date.*
7. Nếu Khách Hàng không đến rút tiền vào ngày đáo hạn, không có chỉ thị hoặc chỉ thị không rõ ràng, Ngân Hàng sẽ tự động tái tục khoản tiền gửi gốc cộng với tiền lãi bằng đúng kỳ hạn đã đăng ký và theo mức lãi suất tương ứng tại thời điểm tái tục.  
*If the Customer does not withdraw his deposit at maturity, issues no instruction or unclear instruction, the Bank shall automatically renew the deposit plus interest for the same period with prevailing interest rate at the time of renewal.*
8. Trong trường hợp Khách Hàng đóng Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn hoặc Tiền Gửi Tiết Kiệm hoặc chuyển quyền sở hữu Tiền Gửi Có Kỳ Hạn hoặc Tiền Gửi Tiết Kiệm trước ngày đáo hạn và được Ngân Hàng chấp nhận, Khách Hàng sẽ được hưởng lãi suất không kỳ hạn thấp nhất do Ngân Hàng áp dụng tại thời điểm đóng.

*In the event of a termination of the Time Deposit Account or Savings Deposit Account or ownership transfer of the Time Deposit or Savings Deposit before the maturity date and such action is accepted by the Bank, the Customer will receive the lowest demand deposit interest rate as applied by the Bank at the time of termination.*

9. Khách Hàng phải duy trì thông tin cá nhân cập nhật nhất với Ngân Hàng khi mở/ tái tục (các) Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Tiền Gửi Tiết Kiệm. Nếu các thông tin cá nhân của Khách Hàng không đáp ứng các yêu cầu của pháp luật Việt Nam tại thời điểm gửi tiền/ trước ngày tái tục, Ngân Hàng sẽ:

9.1 Đối với Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn:

- đóng (các) Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn này và ghi có tiền gốc và lãi (nếu có) vào (các) tài khoản thanh toán (Tài Khoản Vãng Lai/ Tài Khoản An Lợi) đang hoạt động được duy trì tại Ngân Hàng và có cùng loại tiền tệ với (các) Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn của Khách Hàng; hoặc
- tiếp tục duy trì tổng số tiền bao gồm cả gốc và lãi (nếu có) của (các) Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn của Khách Hàng với lãi suất 0%/năm nếu Khách Hàng không có bất kỳ Tài Khoản Vãng Lai/ Tài Khoản An Lợi đang hoạt động có cùng loại tiền tệ với (các) khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn tại Ngân Hàng.

9.2 Đối với Tiền Gửi Tiết Kiệm: tiếp tục duy trì tổng số tiền bao gồm cả gốc và lãi (nếu có) của (các) khoản Tiền Gửi Tiết Kiệm của Khách Hàng với lãi suất 0%/năm nếu Khách Hàng không thể đến rút tiền vào ngày đáo hạn.

*The Customer should maintain the updated personal information with the Bank when opening/ renewing Time Deposit Account(s) or Savings Deposit(s). If the Customer's information recorded at the Bank does not meet the local regulation at point of opening/ before renewal date, the Bank will:*

9.1 with respect to Time Deposit Account:

- close Time Deposit Account(s) of the Customer and credit both principles and interest amounts (if any) to the Customer's active transactional account(s) (Current Account(s)/ Savings Account(s)) which is/are being maintained at the Bank in the same currency with the Customer's Time Deposit Account(s); or
- automatically continue to maintain the principles and interests accrued (if any) in the Customer's Time Deposit Account(s) with 0% p.a. interest rate if the Customer does not maintain any active Current Account(s)/ Savings Account(s) in the same currency with the Customer's Time Deposit Account(s) at the Bank.

9.2 with respect to Savings Deposit: automatically continue to maintain principles and interests accrued (if any) in Savings Deposit(s) and apply 0% p.a. interest rate to these deposit(s) if the deposit(s) is/are not withdrawn by the Customer on maturity date.

10. Nếu (các) Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn được mở thông qua kênh Ngân Hàng Trực Tuyến, Ngân Hàng sẽ xem xét sự phù hợp của (các) khoản tiền gửi này vào ngày làm việc tiếp theo của Ngân Hàng. Nếu các thông tin cá nhân của Khách Hàng không đáp ứng được yêu cầu của luật Việt Nam, Ngân Hàng sẽ:

10.1 đóng (các) khoản Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn này và ghi có tiền gốc và lãi (nếu có) vào (các) tài khoản thanh toán (Tài Khoản Vãng Lai/ Tài Khoản An Lợi) đang hoạt động được duy trì tại Ngân Hàng và có cùng loại tiền tệ với (các) Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn của Khách Hàng; hoặc

10.2 tiếp tục duy trì tổng số tiền bao gồm cả gốc và lãi (nếu có) của (các) Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn của Khách Hàng với lãi suất 0%/năm nếu Khách Hàng không có bất kỳ Tài Khoản Vãng Lai/ Tài Khoản An Lợi đang hoạt động có cùng loại tiền tệ với (các) Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn tại Ngân Hàng.

*If Time Deposit Account(s) is/are opened via Personal Internet Banking, the Bank will check its opening eligibility on the following working date of the Bank. If the Customer's personal information recorded with the Bank does not meet the local regulatory requirements, the Bank will:*

10.1 close the Customer's Time Deposit Account(s) and credit both principles and interest amounts (if any) to the Customer's active transactional account(s) (Current Account(s)/ Savings Account(s)) which is/are being maintained at the Bank in the same currency with the Customer's Time Deposit Account(s); or

10.2 automatically continue to maintain the principles and interests accrued (if any) in the Customer's Time Deposit Account(s) with 0% p.a. interest rate if the Customer does not maintain any active Current Account(s)/ Savings Account(s) in the same currency with the Customer's Time Deposit Account(s) at the Bank.

11. Tiền Gửi Có Kỳ Hạn và Tiền Gửi Tiết Kiệm có thể được cầm cố hoặc bảo lãnh vay vốn tại Ngân Hàng. Tiền Gửi Có Kỳ Hạn và Tiền Gửi Tiết Kiệm không được cầm cố hoặc bảo lãnh vay vốn tại các ngân hàng khác trừ trường hợp được Ngân Hàng chấp thuận.

*The Time Deposit and Savings Deposit can be used as collateral or guarantee for loans at the Bank. The Time Deposit and Savings Deposit cannot be used as collateral or guarantee for loans at any other banks except when approved by the Bank.*

12. Trong trường hợp Khách Hàng muốn chuyển quyền sở hữu của Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Tiền Gửi Tiết Kiệm, Khách Hàng sẽ thực hiện theo hướng dẫn của Ngân Hàng và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

*In case where the Customer has a need to transfer the ownership of the Time Deposit and Savings Deposit, the Customer must follow the Bank's guidance and comply with the applicable regulations.*

13. Trong trường hợp Khách Hàng có sự chuyển đổi giữa hai loại tiền tệ để thực hiện việc gửi tiền, Khách Hàng đồng ý chịu ràng buộc hoàn toàn bởi tỷ giá do Ngân Hàng công bố tại thời điểm chuyển đổi, tuân thủ quy định của pháp luật về ngoại hối.

*In case where the Customer has foreign exchange conversion between two currencies to book the deposit, the Customers agrees to be conclusively bound by the rate of exchange quoted by the Bank at the time of conversion in compliance with applicable regulations of foreign exchange.*

14. Ngân Hàng có quyền điều chỉnh, mà không cần thông báo trước, về số tiền gửi tối thiểu và kỳ hạn gửi tối thiểu cho mỗi lần gửi tiền.

*The Bank shall have the right to adjust the minimum amount and minimum tenor for all deposits from time to time without prior notice.*

15. Trong trường hợp tài khoản thanh toán của Khách Hàng bị phong tỏa, đóng, tạm khóa hoặc có bất kỳ thay đổi nào khác đối với tình trạng tài khoản thanh toán của Khách Hàng, Ngân Hàng sẽ xem xét từng trường hợp và hướng dẫn Khách Hàng phù hợp với chính sách nội bộ của Ngân Hàng và pháp luật có liên quan.

*In case where the Customer's current account is frozen, closed, temporarily locked or in any other circumstances where the status of the Customer's current account is changed, the Bank shall consider on a case by case basis and provide guidance to the Customer in accordance with the Bank's internal policy and the applicable laws.*

16. Quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng và Ngân Hàng được quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện này phù hợp với quy định của luật áp dụng vào từng thời điểm.

*The rights and obligations of the Customer and the Bank are prescribed in these Terms and Conditions in accordance with the applicable laws and regulations from time to time.*

17. Các Điều Khoản và Điều Kiện này được lập thành bản song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh thì phần tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

*These Terms and Conditions are set out in a bilingual document in Vietnamese and English. In case of any discrepancies between Vietnamese and English, the Vietnamese text shall prevail.*

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SẢN PHẨM TIẾT KIỆM ĐA KỶ HẠN

1. Sản phẩm Tiết Kiệm Đa Kỳ Hạn là sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn cung cấp bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam (“Ngân Hàng”) với các mốc kỳ hạn rút tiền linh hoạt, hỗ trợ khách hàng chủ động trong nhu cầu sử dụng nguồn vốn của mình,
2. Khách hàng được tham dự Sản phẩm Tiết Kiệm Đa Kỳ Hạn vào tất cả các ngày làm việc của Ngân Hàng, ngoại trừ 02 ngày làm việc cuối tháng vì đây là kỳ chốt lãi. Đơn mở tài khoản Tiết Kiệm của Quý khách sẽ được thực hiện vào ngày làm việc đầu tháng tiếp đó.
3. Khách hàng được tắt toàn trước hạn toàn bộ khi có nhu cầu.
4. Các kỳ trả lãi trong kỳ hạn gốc (các kỳ hạn) được quy định bởi Ngân hàng và lựa chọn bởi khách hàng ngay tại thời điểm gửi tiền bằng cách đồng ý tham gia sản phẩm tiền gửi Tiết Kiệm Đa Kỳ Hạn. Các kỳ hạn này được Ngân Hàng cung cấp trong Xác nhận giao dịch gửi tiền gửi Tiết kiệm của khách hàng.
5. Cùng với Đơn mở tài khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Tài khoản Tiết Kiệm, bản Xác Nhận Giao Dịch và Thông báo Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Thê Tiết Kiệm tạo thành bộ Hợp Đồng mở tài khoản Tiết Kiệm Đa Kỳ Hạn.
6. Ngoài những Điều Khoản Và Điều Kiện đặc biệt cho Sản Phẩm Tiết Kiệm Đa Kỳ Hạn, bản Điều Khoản Và Điều Kiện này được thực hiện cùng với Điều Khoản Và Điều Kiện Chung, Điều Khoản Và Điều Kiện của Tiền Gửi Tiết Kiệm/ Tiền Gửi Có Kỳ hạn. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa các văn bản, quy định tại bản Điều Khoản Và Điều Kiện này sẽ được ưu tiên áp dụng
7. Lãi suất các kỳ trả lãi: là lãi suất áp dụng cho từng kỳ trả lãi trong kỳ hạn gốc theo biểu lãi suất hiện hành của Ngân Hàng.
8. Lãi suất trung bình: là lãi suất trung bình (năm) của các kỳ trả lãi trong kỳ hạn gốc.
9. Khi khách hàng rút Tiết kiệm Đa Kỳ Hạn, lãi suất trên Xác nhận giao dịch là lãi suất của kỳ trả lãi hiện tại.
10. Phương thức tính lãi: Lãi được tính trên cơ sở số dư thực tế, số ngày gửi thực tế và lãi suất tương ứng tại các kỳ trả lãi hoặc kỳ hạn gốc.
11. Phương thức trả lãi:
  - a. Cuối kỳ hạn gốc: Ngân Hàng ghi có gốc và lãi vào Tài Khoản Thanh Toán của Khách hàng
  - b. Cuối Các kỳ trả lãi: Ngân Hàng ghi có lãi của kỳ trả lãi được tính vào Tài Khoản Thanh Toán của Khách hàng
  - c. Khi Khách hàng tắt toàn Tiết kiệm Đa Kỳ Hạn trước ngày đáo hạn (tắt toàn trước hạn): Ngân Hàng ghi có gốc vào Tài Khoản Thanh Toán của Khách hàng. Lãi của kỳ trả lãi hiện tại sẽ được tính và chi trả dựa trên lãi suất bằng lãi suất không kỳ hạn của Ngân Hàng công bố tại thời điểm áp dụng, Lãi của các kỳ trả lãi đã hoàn thành trước đó đã được Ngân Hàng ghi có vào tài khoản thanh toán của Khách hàng sẽ không bị thu hồi.
12. Ví dụ minh họa:  
 Khách hàng A tham gia đặt Tiết Kiệm Đa Kỳ Hạn 24 tháng số tiền 1.000.000.000 VND các kỳ trả lãi theo Quý. Các kỳ trả lãi và lãi suất tương ứng được quy định:

Kỳ trả lãi - Quý	Tháng	Lãi suất	Lãi phát sinh (VND)	Lãi thực nhận nếu rút trước hạn
1	1	0,50%	416.667	0
1	2	0,50%	416.667	
1	3	0,50%	416.667	
2	4	1,25%	1.041.667	1.250.000
2	5	1,25%	1.041.667	
2	6	1,25%	1.041.667	
3	7	2,00%	1.666.667	4.375.000
3	8	2,00%	1.666.667	
3	9	2,00%	1.666.667	
4	10	2,75%	2.291.667	9.375.000
4	11	2,75%	2.291.667	
4	12	2,75%	2.291.667	
5	13	3,50%	2.916.667	15.000.000
5	14	3,50%	2.916.667	
5	15	3,50%	2.916.667	
6	16	4,25%	3.541.667	20.625.000
6	17	4,25%	3.541.667	
6	18	4,25%	3.541.667	
7	19	5,00%	4.166.667	26.250.000
7	20	5,00%	4.166.667	
7	21	5,00%	4.166.667	
8	22	5,75%	4.791.667	31.875.000
8	23	5,75%	4.791.667	
8	24	5,75%	4.791.667	
	Lãi suất trung bình (năm)	3,125%	62.500.000	

- a. Nếu Khách hàng rút tiền gửi tại ngày đáo hạn: số tiền thực nhận sẽ bằng tổng số lãi phát sinh hàng tháng, bằng với lãi suất trung bình (năm) x gốc x thời gian thực gửi  
 $1.000.000.000 \text{ VND} \times 3,125\% / 12 \times 24 = 62.500.000 \text{ VND}$
- b. Nếu Khách hàng rút tiền vào tháng thứ 8 (M8 – Quý 3), lãi thực nhận vào tài khoản thanh toán của khách hàng cho kỳ 1 và kỳ 2 là 4.375.000 VND (ghi có vào cuối mỗi kỳ), Ngân hàng sẽ không thu lại khoản lãi này.
- c. Lãi suất của kỳ 3 là tắt toàn trước hạn, lãi suất không kỳ hạn cho tháng 7 & 8 sẽ được áp dụng

## TERMS AND CONDITIONS THE STEP-UP TIME DEPOSIT

1. The Step-up Time Deposit is a term deposit product provided by HSBC Bank Vietnam Ltd (“the Bank”) with a flexible early withdrawal option, assisting customers with their unplanned financial needs.
2. Customers are allowed to participate in Step-Up Time Deposit on all working days of the Bank, except for the last two (2) working days of the month because this is the interest closing date. The Customer’s Step-up Time Deposit application will be processed on the first working day of the following month.
3. Full early withdrawal is permitted for Step-up Time Deposit.
4. The cycle paying interest in the deposit tenor (tenors) is determined by the Bank and selected by the customer at the time of registering Step-up Time Deposit. These tenors are provided by the Bank in the deposit transaction confirmation.
5. Time Deposit Account/ Savings Deposit Opening Form with the deposit transaction confirmation, and the Time Deposit Account Advice or Savings Card constitutes an Account opening contract.
6. In addition to Special Terms and Conditions for Step-Up Time Deposit, these Terms and Conditions are made in conjunction with the General Terms and Conditions, Time Deposit/ Savings Deposit Terms and Conditions. In case of any conflict between the two documents, the provisions of these Terms and Conditions will prevail.
7. Cycle interest rate: is the interest rate applied to each cycle in deposit tenor, according to the current board rate of the Bank.
8. Average interest rate: is the average annual interest rate of all cycles in deposit tenor.
9. When the customer withdraws Step-Up Time Deposit, the interest rate on the Transaction Confirmation is the interest rate of the current cycle.
10. Method of calculating interest is calculated on the basis of the actual balance, the number of days has actual balance and the corresponding interest rate at the tenors or principal tenor.
11. Interest payment method:
  - a. At the end of the deposit tenor: The Bank credits principal and interest payment to the Customer Account
  - b. End of the cycles: The Bank credits interest payment of the current cycle to the Customer Account
  - c. When customer withdraws Step-Up Time Deposit at any time before the maturity date (early withdrawal): The Bank credits principal to the Customer Account. Interest for the current cycle will be calculated and paid based on the Bank’s current cycle demand deposit interest rate at the time of application. Interest payment of previously completed cycles is credited to the customer account with no interest payment claw back.
12. Illustration:  
Customer A performs 24-month tenors with Step-Up Time Deposit with the amount of VND 1,000,000,000 in cycle - quarterly. The respective deposit withdrawal and interest cycle are specified:

Cycle – Quarterly	Month number	Interest rate	Interest arises (VND)	Actual interest if withdrawn before maturity
1	1	0.50%	416,667	0
1	2	0.50%	416,667	
1	3	0.50%	416,667	
2	4	1.25%	1,041,667	1,250,000
2	5	1.25%	1,041,667	
2	6	1.25%	1,041,667	
3	7	2.00%	1,666,667	4,375,000
3	8	2.00%	1,666,667	
3	9	2.00%	1,666,667	
4	10	2.75%	2,291,667	9,375,000
4	11	2.75%	2,291,667	
4	12	2.75%	2,291,667	
5	13	3.50%	2,916,667	15,000,000
5	14	3.50%	2,916,667	
5	15	3.50%	2,916,667	
6	16	4.25%	3,541,667	20,625,000
6	17	4.25%	3,541,667	
6	18	4.25%	3,541,667	
7	19	5.00%	4,166,667	26,250,000
7	20	5.00%	4,166,667	
7	21	5.00%	4,166,667	
8	22	5.75%	4,791,667	31,875,000
8	23	5.75%	4,791,667	
8	24	5.75%	4,791,667	
	Average annual interest rate	3.125%	62,500,000	

- a. If the customer withdraws Step-Up Time Deposit on the maturity date: the actual interest payment will be equal to the total monthly arising interest, equal to the average interest rate (year) x principal x real time of deposit  
 $VND\ 1,000,000,000 \times 3.125\% / 12 \times 24 = VND\ 62,500,000$
- b. If the Customer withdraws Step-Up Time Deposit in the 8th month (M8 - Q3), the actual interest payment credited to the customer current account for periods 1 and 2 is VND 4,375,000.00 (credited at the end of each period), with no interest payment claw back.
- c. Interest rate for period 3 is early withdrawal interest, demand interest rate for July & August will be applied.